

Quảng Nam, ngày 13 tháng 7 năm 2018

## BÁO CÁO

### Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 06 tháng đầu năm 2018

SỞ TÀI CHÍNH QUẢNG NAM  
CỘNG VĂN ĐẾN  
Ngày 20-7-2018

Căn cứ các quy định của Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015, Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

UBND tỉnh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2018, như sau:

#### I. VỀ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

##### 1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2018 trên địa bàn tỉnh là: 11.325 tỷ đồng, đạt 57,6% so dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 19,6% so cùng kỳ năm trước, cụ thể:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán TW giao 2018	Dự toán HĐND tỉnh giao 2018	TH 6 tháng 2018	TH 6 tháng 2018/DT tỉnh giao (%)	So cùng kỳ năm trước (%)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>19.676</b>	<b>19.676</b>	<b>11.325</b>	<b>57,6</b>	<b>119,6</b>
<b>1</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>15.476</b>	<b>15.476</b>	<b>8.493</b>	<b>54,9</b>	<b>125,9</b>
1.1	Thu tiền sử dụng đất	700	700	456	65,1	102,2
1.2	Thu Xổ số kiến thiết	76	76	44	58,4	114,4
1.3	Thu nội địa không bao gồm tiền sử dụng đất và thu XSKT	14.700	14.700	7.993	54,4	127,0
<b>2</b>	<b>Thu xuất nhập khẩu</b>	<b>4.200</b>	<b>4.200</b>	<b>2.832</b>	<b>67,4</b>	<b>104,1</b>

##### a) Thu nội địa

Dự toán thu nội địa năm 2018 Bộ Tài chính và HĐND tỉnh giao (sau đây gọi là dự toán) là 15.476 tỷ đồng, trong đó thu tiền sử dụng đất 700 tỷ đồng, thu XSKT là 76 tỷ đồng, dự toán thu nội địa không kể tiền sử dụng đất, thu XSKT là 14.700 tỷ đồng.

Thu nội địa 6 tháng đầu năm 2018 là 8.493 tỷ đồng, đạt 54,9% dự toán, tăng 25,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó thu nội địa không kể tiền sử dụng đất, thu XSKT là 7.993 tỷ đồng, đạt 54,4% dự toán, tăng 27% so cùng kỳ năm trước. Đa số các nguồn thu đều đạt và vượt tiến độ dự toán, tuy nhiên vẫn

còn 02 nguồn thu chưa đạt tiến độ: thu từ DNNN Trung ương, thu từ DNNN địa phương.

Một số nguồn thu, sắc thuế chủ yếu như sau:

- Khu vực DNNN Trung ương: thực hiện 6 tháng đầu năm là 421 tỷ đồng, đạt 46,6% dự toán, giảm 6,5% so với cùng kỳ; đóng góp quan trọng số thu ở lĩnh vực này là các nhà máy thủy điện (chiếm 85% dự toán thu ở khu vực này), tuy nhiên do thời tiết 6 tháng đầu năm không thuận lợi bằng năm trước nên các Nhà máy thủy điện có sản lượng phát điện và số thu nộp ngân sách giảm so với cùng kỳ và không đạt tiến độ dự toán năm.

- Khu vực DNNN địa phương: thực hiện 6 tháng đầu năm là 58,4 tỷ đồng, đạt 44,9% dự toán. Số thu từ khối doanh nghiệp này không đạt tiến độ thu do có một số DNNN địa phương thay đổi sở hữu nên chuyển sang khu vực khác; một số doanh nghiệp trọng điểm có số nộp giảm so cùng kỳ như: Công ty CP công trình GTVT Quảng Nam, Đội Yên sào Hội An.

- Khu vực DN có vốn ĐTNN: thực hiện 6 tháng đầu năm là 663 tỷ đồng, đạt 50,5% dự toán, tăng 97,8% so với cùng kỳ năm trước; số thu từ khu vực này chủ yếu là do công ty TNHH nhà máy Bia Heineken Quảng Nam nộp ngân sách đạt tiến độ dự toán.

- Khu vực CTN và dịch vụ NQD: thực hiện 6 tháng đầu năm là 5.720 tỷ đồng, đạt 53,1% dự toán, tăng 26% so với cùng kỳ năm trước. Nguồn thu khu vực này chủ yếu thu từ Công ty ô tô Trường Hải (chiếm 75,4% số thu ở khu vực này và chiếm 52,4% tổng thu nội địa trên địa bàn tỉnh), 6 tháng đầu năm thu từ ô tô là 4.365 tỷ đồng, đạt 53,8% kế hoạch (kế hoạch thu từ ô tô là 8.115 tỷ đồng). Mặc dù số thu từ hoạt động ô tô vượt tiến độ thu trong 6 tháng đầu năm 2018, nhưng nguồn thu này đang có diễn biến khó lường.

- Thu lệ phí trước bạ: thực hiện 6 tháng đầu năm là 161 tỷ đồng, đạt 64,39% dự toán, tăng 85,6% so với cùng kỳ. Nguồn thu này thu vượt tiến độ và tăng cao so cùng kỳ, chủ yếu do thị trường bất động sản những tháng đầu năm sôi động, hoạt động bất động sản tăng; mặt khác tình hình tiêu thụ ô tô 6 tháng đầu năm có tăng trưởng, nên thu lệ phí trước bạ từ ô tô nộp ngân sách đạt khá (110 tỷ đồng) góp phần thu lệ phí trước bạ đạt và vượt tiến độ.

- Thuế thu nhập cá nhân: thực hiện 6 tháng đầu năm là 258 tỷ đồng, đạt 67,8% dự toán, tăng 40,9% so với cùng kỳ. Nguồn thu này thu vượt tiến độ và tăng cao so cùng kỳ, chủ yếu là do quyết toán thuế thu nhập năm 2017 nộp ngân sách năm 2018, ngoài ra có sự đóng góp của các cá nhân người nước ngoài làm việc tại các dự án trên địa bàn tỉnh có nhiều nguồn thu nhập từ các quốc gia, kê khai quyết toán thuế theo pháp luật thuế Việt Nam.

- Nguồn thu phí và lệ phí: thực hiện 6 tháng đầu năm là 176,8 tỷ đồng, đạt 176,8% dự toán.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất: thực hiện 6 tháng đầu năm là 455,6 tỷ đồng, đạt 65% dự toán, các dự án nộp tiền sử dụng đất lớn như dự án Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng Vinpearl nộp 38 tỷ đồng, Khu tái định cư các dự án tại phường Điện Dương, phường Điện Ngọc nộp 20 tỷ đồng, Khu dân cư thị trấn Núi Thành nộp 9 tỷ đồng... Các địa phương có số thu tiền sử dụng đất lớn như thành phố

Tam kỳ (76 tỷ đồng), thị xã Điện Bàn (76 tỷ đồng), huyện Đại Lộc (44 tỷ đồng), thành phố Hội An (40 tỷ đồng)...

- Nguồn thu khác ngân sách: thực hiện 6 tháng đầu năm là 135,3 tỷ đồng, đạt 79,6% dự toán, khoản thu này tăng cao là xử lý bán hàng tịch thu từ buôn lậu nộp NSNN là 60 tỷ đồng.

b) Thu thuế Xuất nhập khẩu

Thực hiện 6 tháng đầu năm là 2.832 tỷ đồng, đạt 67,4% dự toán, tăng 4% so cùng kỳ, chủ yếu là số thuế nhập khẩu từ bộ linh kiện, linh kiện, nguyên liệu, máy móc thiết bị nhập khẩu của tập đoàn ô tô Trường Hải nộp tăng so cùng kỳ năm trước.

## 2. Thu ngân sách địa phương

Dự toán thu cân đối ngân sách địa phương năm 2018, HĐND tỉnh giao là 19.992 tỷ đồng, thực hiện 6 tháng đầu năm 2018 là 17.160 tỷ đồng, nếu loại trừ số thu chuyên nguồn, thì ước thực hiện thu ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm là 8.692 tỷ đồng, đạt 53,8 % dự toán giao.

Trong đó:

a) Thu nội địa ngân sách địa phương được hưởng là 7.581 tỷ đồng, đạt 55% dự toán.

b) Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương là 1.110,8 tỷ đồng đạt 53% dự toán, trong đó bổ sung có mục tiêu theo dự toán 1.080,6 tỷ đồng (bao gồm Chương trình mục tiêu Quốc gia nông thôn mới 158,5 tỷ đồng; Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững 129,5 tỷ đồng; ghi thu, ghi chi vốn nước ngoài 29,4 tỷ đồng; vốn đầu tư Trung ương bổ sung có mục tiêu 669 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 94,2 tỷ đồng); bổ sung ngoài dự toán 30,2 tỷ đồng (kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ là 25,4 tỷ đồng, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo Quyết định 124/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 4,8 tỷ đồng).

c) Thu chuyển nguồn: 8.468 tỷ đồng, bao gồm:

- Chuyển nguồn ngân sách tỉnh là 5.915 tỷ đồng.

- Chuyển nguồn ngân sách huyện, xã là 2.553 tỷ đồng.

## II. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2018 HĐND tỉnh giao là 20.068 tỷ đồng, nếu tính cả số dư kế hoạch vốn đầu tư và số dư tạm ứng chưa có khối lượng thanh toán năm 2017 chuyển sang năm 2018 (2.906 tỷ đồng) thì tổng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2018 là 22.973 tỷ đồng, thực hiện 6 tháng đầu năm là 8.825 tỷ đồng, đạt 38% dự toán giao. Cơ bản các nhiệm vụ chi đều bám sát dự toán giao, cụ thể:

**1. Chi cân đối ngân sách địa phương:** dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2018 HĐND tỉnh giao là 17.603 tỷ đồng, nếu kể cả số dư kế hoạch vốn đầu tư và số dư tạm ứng chưa thanh toán năm 2017 chuyển sang năm 2018 thì tổng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2018 là 20.509 tỷ đồng, thực hiện 6 tháng đầu năm là 7.752 tỷ đồng, đạt 38% dự toán giao, gồm:

a) Chi đầu tư phát triển: thực hiện 6 tháng đầu năm là 2.186 tỷ đồng, đạt 41% dự toán (bao gồm vốn năm 2017 chuyển sang).

b) Chi thường xuyên: thực hiện 6 tháng đầu năm là 5.334 tỷ đồng, đạt 46% dự toán. Trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo: 1.946 tỷ đồng, đạt 45% dự toán.
- Chi sự nghiệp y tế: 487 tỷ đồng, đạt 44% dự toán.
- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 33 tỷ đồng, đạt 81% dự toán.
- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 101 tỷ đồng, đạt 46% dự toán.
- Chi sự nghiệp PTTH: 23 tỷ đồng, đạt 48% dự toán.
- Chi sự nghiệp TDTT: 32 tỷ đồng, đạt 37% dự toán.
- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 482 tỷ đồng, đạt 47% dự toán.
- Chi sự nghiệp kinh tế: 932 tỷ đồng, đạt 45% dự toán.
- Chi sự nghiệp môi trường: 72 tỷ đồng, đạt 42% dự toán.
- Chi quản lý hành chính: 974 tỷ đồng, đạt 45% dự toán.
- Chi khác ngân sách 80 tỷ đồng, đạt 126% dự toán, chi khác vượt so với dự toán giao là do chi hoàn trả các khoản thu năm trước là 23 tỷ đồng.

c) Chi trả nợ lãi, phí các khoản do chính quyền địa phương vay: 353 triệu đồng, đạt 3% dự toán.

d) Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1,450 tỷ đồng, đạt 100% dự toán tình giao.

đ) Chi dự phòng ngân sách nhà nước: 10,2 tỷ đồng, đạt 2% dự toán để thực hiện phòng chống và khắc phục thiên tai.

e) Chi từ nguồn CCTL năm trước chuyển sang: 219 tỷ đồng, đạt 7% dự toán để thực hiện các chế độ chính sách an sinh xã hội tăng thêm theo quy định.

**2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương:** dự toán HĐND tỉnh giao là 2.464 tỷ đồng, thực hiện 6 tháng đầu năm là 1.074 tỷ đồng, đạt 43,6% dự toán, nếu loại trừ vốn TPCP năm 2018 Trung ương chưa phân bổ (363 tỷ đồng) thì đạt 51% dự toán giao.

**3. Chi trả nợ gốc:** 0,26 tỷ đồng, đạt 3% dự toán, tỷ lệ chi đạt thấp là do chưa đến kỳ trả nợ theo cam kết.

*(Chi tiết theo biểu số 59/CK-NSNN, 60/CK-NSNN, 61/CK-NSNN đính kèm)*

UBND tỉnh công bố công khai để các cơ quan, đơn vị biết theo dõi, chỉ đạo và thực hiện. /s/

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- TT TU, HĐND, UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH.

D:\Dropbox\Hải KTTH\Năm 2018\Báo cáo Trung ương\Báo cáo công khai thực hiện dự toán 2018 6 tháng đầu năm (CV 1562).doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Đình Tùng**



## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số 99/BC-UBND ngày 15/7/2018 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 6 THÁNG NĂM 2018	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>19.991.571</b>	<b>17.160.240</b>	<b>86%</b>	<b>88%</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>13.681.572</b>	<b>7.581.316</b>	<b>55%</b>	<b>80%</b>
1	Thu nội địa	13.681.572	7.581.316	55%	112%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu				
4	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>3.845.325</b>	<b>8.468.159</b>	<b>220%</b>	<b>84%</b>
<b>III</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương</b>	<b>2.464.674</b>	<b>1.110.765</b>	<b>45%</b>	
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>22.973.870</b>	<b>8.825.390</b>	<b>38%</b>	<b>121%</b>
<b>I</b>	<b>Chi cân đối NSDP</b>	<b>20.509.196</b>	<b>7.751.723</b>	<b>38%</b>	<b>107%</b>
1	Chi đầu tư phát triển (1)	5.367.938	2.186.448	41%	73%
2	Chi thường xuyên	11.583.120	5.334.272	46%	125%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	11.901	353	3%	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.450	1.450	100%	
5	Dự phòng ngân sách	512.325	10.200	2%	
6	Chi từ nguồn CCTL năm trước chuyển sang	3.032.462	219.000	7%	
<b>III</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP</b>	<b>2.464.674</b>	<b>1.073.667</b>	<b>44%</b>	
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP</b>	<b>76.300</b>			
<b>D</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC</b>	<b>74.653</b>	<b>258</b>	<b>0,3%</b>	<b>30%</b>

**Ghi chú:** (1) Dự toán chi đầu tư phát triển HĐND tỉnh giao bao gồm: Kế hoạch vốn đầu năm: 2.462 tỷ đồng; số dư kế hoạch vốn đầu tư chuyển nguồn năm 2017 sang năm 2018: 2.906 tỷ đồng.

UBND TỈNH QUẢNG NAM


Biểu số 60/CK-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH 6 THÁNG NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số: 99/BC-UBND ngày 13/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán 2018 HĐND tỉnh giao	Thực hiện 30/06/2018	So sánh (%)	
				TH 6 tháng 2018/ DT2018	So sánh cùng kỳ năm trước
<b>A</b>	<b>THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>19.676.000</b>	<b>11.325.198</b>	<b>57,56</b>	<b>119,63</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>15.476.000</b>	<b>8.492.796</b>	<b>54,88</b>	<b>125,92</b>
1	Thu từ DNNN trung ương	901.900	420.609	46,64	93,52
2	Thu từ DNNN địa phương	130.000	58.405	44,93	50,79
3	Thu từ DN có vốn nước ngoài	1.313.000	663.375	50,52	197,82
4	Thu từ doanh nghiệp ngoài quốc doanh	10.766.100	5.720.241	53,13	125,81
5	Lệ phí trước bạ	250.000	160.986	64,39	185,58
6	Thuế thu nhập cá nhân	380.000	257.567	67,78	140,88
7	Thuế bảo vệ môi trường	430.000	211.108	49,09	107,32
8	Thu phí, lệ phí	100.000	176.801	176,80	219,33
9	Các khoản thu về nhà, đất	864.000	578.612	66,97	100,77
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	4.000	5.843	146,08	230,49
-	<i>Tiền sử dụng đất</i>	700.000	455.659	65,09	102,21
-	<i>Thu tiền thuê đất</i>	160.000	114.031	71,27	93,96
-	<i>Thu tiền bán, thuê nhà SHNN</i>		3.079		69,13
10	Thu khác ngân sách	170.000	135.325	79,60	212,54
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản, thu khác ngân sách xã	40.000	24.094	60,24	85,84
12	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	55.000	28.961	52,66	62,69
13	Thu cấp quyền khai thác tài nguyên nước		12.319		
14	Thu xổ số kiến thiết	76.000	44.393	58,41	114,41
<b>II</b>	<b>Thu từ đầu thô</b>				
<b>III</b>	<b>Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu</b>	<b>4.200.000</b>	<b>2.832.402</b>	<b>67,44</b>	<b>104,05</b>
1	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	2.200.000	1.500.170	68,19	105,27
2	Thuế xuất khẩu	5.000	318	6,36	12,23
3	Thuế nhập khẩu	1.994.500	1.331.400	66,75	102,88
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu	500	58	11,60	
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu		85		87,63
6	Thu khác		371		106,00
<b>IV</b>	<b>Thu viện trợ</b>				

STT	 <b>NỘI DUNG</b>	Dự toán 2018 HĐND tỉnh giao	Thực hiện 30/06/2018	So sánh (%)	
				TH 6 tháng 2018/ DT2018	So sánh cùng kỳ năm trước
<b>B</b>	<b>THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>13.681.572</b>	<b>7.581.316</b>	<b>55,41</b>	<b>127,49</b>
1	Từ các khoản thu phân chia tỷ lệ %	11.792.772	6.248.138	52,98	131,29
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.888.800	1.333.178	70,58	112,29

## THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số 99/BC-UBND ngày 13/11/2018 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng năm 2018	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>22.973.870</b>	<b>8.825.390</b>	<b>38</b>	<b>121</b>
<b>A</b>	<b>Chi cân đối NSDP</b>	<b>20.509.196</b>	<b>7.751.723</b>	<b>38</b>	<b>107</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>5.367.938</b>	<b>2.186.448</b>	<b>41</b>	<b>73</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	5.287.938	2.136.448	40	73
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích; các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính, đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp	80.000	50.000	63	77
3	Chi đầu tư phát triển khác				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>11.583.120</b>	<b>5.334.272</b>	<b>46</b>	<b>125</b>
	<i>Trong đó:</i>				
	- Chi SN giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4.328.909	1.945.816	45	124
	- Chi SN y tế	1.109.456	486.548	44	131
	- Chi SN khoa học và công nghệ	40.290	32.778	81	111
	- Chi SN văn hóa thông tin	217.724	100.551	46	136
	- Chi SN phát thanh, truyền hình	48.417	23.073	48	114
	- Chi SN thể dục, thể thao	86.851	32.336	37	119
	- Chi SN đảm bảo xã hội	1.025.896	482.120	47	86
	- Chi SN kinh tế	2.074.229	932.164	45	262
	- Chi SN bảo vệ môi trường	171.528	72.136	42	152
	- Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể	2.150.852	974.222	45	97
	- Chi khác	63.902	80.791	126	116
<b>III</b>	<b>Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay</b>	<b>11.901</b>	<b>353</b>	<b>3</b>	
<b>IV</b>	<b>Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính</b>	<b>1.450</b>	<b>1.450</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
<b>V</b>	<b>Dự phòng ngân sách nhà nước</b>	<b>512.325</b>	<b>10.200</b>	<b>2</b>	
<b>VI</b>	<b>Chi từ nguồn CCTL năm trước chuyển sang</b>	<b>3.032.462</b>	<b>219.000</b>	<b>7</b>	
<b>B</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP</b>	<b>2.464.674</b>	<b>1.073.667</b>	<b>44</b>	
	<i>Trong đó:</i>				
	Chi đầu tư	2.195.131	953.667	43	
	Chi thường xuyên	269.543	120.000	45	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	472.921			
2	Cho các CT dự án quan trọng vốn đầu tư	1.825.177			
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	166.576			

**Ghi chú:** - Dự toán chi đầu tư phát triển HĐND tỉnh giao (cột 1) bao gồm: Kế hoạch vốn đầu năm: 2.462 tỷ đồng; số dư kế hoạch vốn đầu tư chuyển nguồn năm 2017 sang năm 2018: 2.906 tỷ đồng.